

Bản án số: 39/2023/HS-ST

Ngày: 14 - 6 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Ân, bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 14/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2023/TLST-HS, ngày 26/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HS, ngày 01/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T; sinh ngày: 20/5/2001; tại xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: thôn H, xã V, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 05/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B; con bà: Quách Thị T; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 29/12/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 212/2020/HSST. Ngày 29/01/2023 chấp hành xong hình phạt tù; Bị tạm giữ từ ngày 13/02/2023 đến ngày 21/02/2023, sau đó bị tạm giam từ ngày 22/02/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân : Ngày 15/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 47/2017/HSST ;Ngày 28/01/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tổng hợp hình phạt với bản án số 49/2017/HSST của TAND huyện Thạch Thành xử phạt 19 tháng tù theo bản án số 15/2019/HSST

Những người tham gia tố tụng:

- Người bị hại:

+ Anh Lê Đức N, sinh năm: 2004; Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện Thạch

Thành, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt

+ Ông Phùng Văn D, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Bùi Minh L, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T sinh năm 2001, trú tại thôn H, xã V, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa là đối tượng đang có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ ngày 09/02/2023 đến 12/02/2023 T đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ, ngày 09/02/2023, Nguyễn Văn T một mình đi nhờ xe của một người qua đường sang huyện C, tỉnh Thanh Hóa để chơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T đi bộ quanh thị trấn P, huyện C tìm kiếm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua cửa hàng cầm đồ Tú Quyên thuộc tổ dân phố Hoàng Giang, thị trấn P, huyện C thì phát hiện có 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu xanh- xám – đen, BKS 36L1- 2xxxxxx của anh Phùng Văn D trú tại thôn B, xã C, huyện C dựng ở cửa quán, xe không khóa cở. Quan sát không có người trông coi, T nảy sinh ý định và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. T tiến lại gần, dắt chiếc xe mô tô trên đi đến khu vực vắng người gần đó, dùng tay đầu nối dây điện để khởi động xe và điều khiển xe đi cất giấu tại một ngôi nhà bỏ hoang không có người ở tại thôn Thủ Chính, xã Thành Trục, huyện Thạch Thành (nhà của anh trai T là Nguyễn Văn T nhưng cả gia đình T đang sinh sống tại tỉnh Lâm Đồng nên nhà bỏ hoang). Đến chiều ngày 12/02/2023 T điều khiển chiếc xe mô tô nói trên đến nhà ông Bùi Minh L – sinh năm 1969, trú tại thôn H, xã V, huyện Thạch Thành hỏi vay ông L số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) và để lại chiếc xe mô tô trên làm tin. T nói với ông L chiếc xe trên là của gia đình mua trả góp chưa có giấy tờ xe, hẹn vay tiền vài ngày sẽ trả lại tiền để nhận lại xe nên ông L đồng ý. Sau đó T đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 14 giờ ngày 12/02/2023, T một mình đi bộ đến quán Internet BKS Gaming Center thuộc Khu 5, thị trấn Kim T, huyện Thạch Thành để chơi điện tử. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì T không chơi nữa mà đứng dậy ra về. Khi đi ra đến cổng quán Internet thì T phát hiện thấy có 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, màu đen – bạc, BKS 36E1 – 3xxxxxxxx của anh Lê Đức N - sinh năm 2004, trú tại thôn 4, xã T, huyện Thạch Thành dựng ở gần cổng quán, xe tắt máy nhưng không khóa cở, không có người trông coi. T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô trên. Do không có chìa khóa nên T

lại gần, dắt chiếc xe mô tô ra khỏi quán, sau đó dắt bộ chiếc xe từ thị trấn Kim T men theo đường đê rồi dắt về cất giấu tại ngôi nhà bỏ hoang không có người ở tại thôn Thủ Chính, xã Thành Trục, huyện Thạch Thành. Đến sáng ngày 13/02/2023, T đầu nối dây điện của chiếc xe mô tô trộm cắp được rồi nổ máy xe đem đi bán. Nhưng chưa bán được tài sản thì T biết Cơ quan công an đang truy tìm tài sản trộm cắp. Nhận thức được hành vi của mình là không thể trốn tránh được nên T đã đến Cơ quan Công an để đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô trên.

Tại bản Kết luận giám định tài sản số 06/KL- HĐ ĐGTS ngày 17/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thạch Thành kết luận : Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen – bạc, BKS 36E1-3xxxxxxx tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 21.667.000đ (hai mươi một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)

Tại bản Kết luận giám định tài sản số 02/KL- HĐ ĐGTS ngày 02/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận : Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu xám – đen, BKS 36L1- 2xxxxx tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng)

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của các bị hại, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Đối với ông Bùi Minh L là người đã cho Nguyễn Văn T vay số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) và được T để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu xanh- xám – đen, BKS 36L1- 2xxxxx làm tin. Quá trình điều tra xét thấy ông L không biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thành không xử lý đối với ông Bùi Minh L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ những đồ vật sau :

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen – bạc, BKS 36E1-345.69, xe cũ đã qua sử dụng.
- 01 (một) đăng ký xe mô tô số 027531 của xe mô tô BKS 36E1-345.69
- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh – xám – đen, BKS 36L1- 212.18, xe cũ đã qua sử dụng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thành đã xử lý bằng cách trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp cụ thể:

- Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Đức Thơ : 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen – bạc, BKS 36E1-345.69, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) đăng ký xe mô tô số 027531 của xe mô tô BKS 36E1-345.69

- Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phùng Văn D : 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh – xám – đen, BKS 36L1- 212.18, xe cũ đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Phùng Văn D và anh Lê Đức N đã nhận lại được tài sản của mình và không yêu cầu Nguyễn Văn T phải bồi thường gì thêm nên không xem xét. Ông Bùi Minh L yêu cầu Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm trả lại số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đã vay cho ông L.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSTT ngày 25/5/2023, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội ‘ Trộm cắp tài sản’.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải trả cho ông L số tiền 5.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản nên đại diện VKSND đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Phản tranh tụng tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân mô tả và truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên vào khoảng 22 giờ ngày 09/02/2023, lợi dụng thời điểm cửa hàng cầm đồ Tú Quyên thuộc tổ dân phố Hoàng Giang, thị trấn P, huyện C không có người trông coi, Nguyễn Văn T đã lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu xanh- xám – đen, BKS 36L1- 2xxxxxcủa anh Phùng Văn D trú tại thôn B, xã C, huyện C dựng ở cửa quán, xe không khóa cổ, kết luận định giá xác định trị giá chiếc xe tại thời điểm bị chiếm đoạt là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Tiếp đó, khoảng 21 giờ ngày 12/02/2023 T tiếp tục lén lút chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, màu đen – bạc, BKS 36E1 – 3xxxxxxxcủa anh Lê Đức N - sinh năm 2004, trú tại thôn 4, xã Thạch Long, huyện Thạch Thành dựng ở gần cổng quán Internet BKS Gaming Center thuộc Khu 5, thị trấn Kim T, huyện Thạch Thành, kết luận định giá xác định trị giá chiếc xe tại thời điểm bị chiếm đoạt là 21.667.000đ (hai mươi một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Do đó có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do Nguyễn Văn T thực hiện. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm” quy định tại điểm g và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú và tự nguyện giao nộp tài sản chiếm đoạt. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Những tình tiết này cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Bị cáo Nguyễn Văn T đã từng bị các Tòa án xử phạt 03 lần về cùng hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo là người có sức khỏe nhưng không chịu tu chí làm ăn mà chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân. Do đó hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly

các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[6]. Đối với ông Bùi Minh L là người nhận chiếc xe do bị cáo trộm cắp làm tin và cho bị cáo vay tiền. Tuy nhiên, khi nhận chiếc xe máy ông L không biết đây là tài sản trộm cắp mà có, khi biết nguồn gốc tài sản liên quan đến hành vi trộm cắp ông L đã tự nguyện giao nộp các tài sản phục vụ công tác điều tra. Vì vậy, hành vi của ông L không vi phạm pháp luật.

[7]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Minh L có yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải trả cho ông L số tiền bị cáo T vay 5.000.000 đồng; bị cáo đồng ý với ý kiến của ông L nhưng hiện nay chưa có điều kiện để trả ngay được. Do đó buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả cho ông Bùi Minh L số tiền 5.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ những đồ vật sau :

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen – bạc, BKS 36E1-345.69, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) đăng ký xe mô tô số 027531 của xe mô tô BKS 36E1-345.69

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh – xám – đen, BKS 36L1- 212.18, xe cũ đã qua sử dụng.

Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thành đã xử lý bằng cách trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp cụ thể Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Đức Thơ : 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen – bạc, BKS 36E1-345.69, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) đăng ký xe mô tô số 027531 của xe mô tô BKS 36E1-345.69, Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phùng Văn D : 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh – xám – đen, BKS 36L1- 212.18, xe cũ đã qua sử dụng. Việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật

[9] Về hình phạt tiền bổ sung: Qua xác minh bị cáo đều không có tài sản, thu nhập không đáng kể nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30

(Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 13/02/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 585, Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải trả cho ông Bùi Minh L số tiền 5.000.000 đ (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày ông L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án thì hàng tháng bị cáo T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS năm 2015; khoản 1 Điều 6, Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; Người bị hại anh Phùng Văn D, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Minh L. Vắng mặt người bị hại anh Lê Đức N. Bị cáo, anh D và ông L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại là anh Lê Đức N có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Thủy Nguyễn Thị Thanh Thủy

Bùi Văn Hải

